7.3 Chương trình đào tạo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHỐI/NHÓM NGÀNH: NÔNG NGHIỆP

Tên chương trình: Kinh tế Nông nghiệp định hướng nghiên cứu (Research-oriented Agricultural Economics)

Trình độ đào tạo: Thạc sỹ

Mã ngành: 8.62.01.15

Chuyên ngành: Kinh tế Nông nghiệp (Agricultural Economics)

Loại hình đào tạo: Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, năm 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 3222 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: Kinh tế Nông nghiệp định hướng nghiên cứu (Research-oriented Agricultural Economics)
Trình độ đào tạo: Thạc sỹ
Ngành đào tạo: Kinh tế Nông nghiệp (Agricultural Economics)
Loại hình đào tạo: Chính quy
Mã ngành đào tạo: 8.62.01.15

1. Thông tin chung

1.1 Mục tiêu đào tạo

1.1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Kinh tế Nông nghiệp có kiến thức căn bản về kinh tế, có khả năng ứng dụng vào các hoạt động thực tế, vận dụng trong thực hiện các chương trình chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Đào tạo người học có năng lực tự nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu, có khả năng tiếp tục nghiên cứu ở bậc tiến sĩ Kinh tế, có thể đảm nhiệm công tác tại các trường đại học và viện nghiên cứu, thành thạo các kỹ năng quản lý, quản trị trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của đất nước.

1.1.2 Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo **Kinh tế nông nghiệp định hướng nghiên cứu** trang bị cho người học:

PO1. Kiến thức từ các môn cơ sở ngành và nâng cao trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp

PO2. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, viết báo cáo; kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để làm việc, học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp

PO3. Thái độ tôn trọng pháp luật, lối sống tích cực và tinh thần hướng về cộng đồng; trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp, và khả năng học tập suốt đời.

1.2 Chuẩn đầu ra

Trên cơ sở yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng và thái độ người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, chương trình **Thạc sỹ Kinh tế Nông nghiệp định hướng nghiên cứu** cụ thể hóa thành các chuẩn đầu ra cấp CTĐT (*Programme Learning Outcomes* – gọi tắt là "PLOs") như sau:

Kiến thức (Knowledge)

Kiến thức chung (General Knowledge)

PLO1: Vận dụng được hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị, lý thuyết kinh tế, quản trị vào thực tiễn đời sống và hoạt động nghề nghiệp

Kiến thức nghề nghiệp (Professional Knowledge)

PLO2: Phân tích các lý thuyết kinh tế và quản trị trong giải quyết và tổ chức thực thi chính sách, quản lý dự án, xây dựng chiến lược phát triển ở các cấp quản lý trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp

PLO3: Phân tích các chính sách kinh tế trong nông nghiệp nhằm sử dụng tối ưu các nguồn lực trong nông nghiệp và hướng đến phát triển nông nghiệp bền vững

Kỹ năng (Skills)

Kỹ năng chung (General Skills)

PLO4: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo; sử dụng tiếng Anh và tin học trong công việc một cách hiệu quả

Kỹ năng nghề nghiệp (Professional Skills)

PLO5: Vận dụng được các công cụ phân tích định lượng, lý thuyết kinh tế và quản trị để xây dựng chiến lược và kế hoạch, tổ chức, quản lý trong các lĩnh vực về kinh tế nông nghiệp

Thái độ (Attitude)

PLO6: Tôn trọng pháp luật, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật và tinh thần hướng về cộng đồng

PLO7: Có khả năng tự nghiên cứu, xác định và đề xuất các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế-xã hội và nâng cao trình độ ở bậc học tiếp theo.

1.3 Ma trận chương trình đào tạo – chuẩn đầu ra

Học kỳ	Mã HP	Tên HP	PLOs						
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
HK1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	H	S	S	S	N	S	S
	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh tế và quản trị (Research methodology in economics and management)	S	H	S	S	H	S	S
	AECO811	Kinh tế vi mô nâng cao (Advanced Microeconomics)	H	H	H	S	S	S	S
	AECO812	Kinh tế vĩ mô nâng cao (Advanced Macroeconomics)	H	H	H	S	H	S	S
	AECO813	Kinh tế lượng nâng cao (Advanced Econometrics)	S	H	S	H	H	S	S
	AECO814	Kinh tế sản xuất (Production economics)	S	H	H	S	H	S	S
	AECO815	Phân tích giá cả và thị trường nông sản (Agricultural market and price analysis)	S	H	H	H	S	S	S
	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Research proposal seminar)	H	H	H	H	H	H	H
HK2	AECO816	Chính sách nông nghiệp (Agricultural policy)	S	H	H	H	H	S	S
	AECO817	Kinh tế tài nguyên và môi trường (Environmental and natural resource economics)	S	S	H	H	H	S	S
	AECO818	Chính sách thương mại nông nghiệp (Agricultural trade policies)	H	H	H	S	S	S	S
	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	H	H	H	H	H	H	H
	AECO820	Phát triển nông thôn bền vững (Sustainable Rural development)	S	S	H	S	S	S	S
	AECO821	Tiếp thị địa phương (Marketing places)	H	S	S	S	S	S	S
	AECO822	Dự án phát triển nông nghiệp (Agricultural development project)	S	H	S	S	H	S	S
	AECO823	Quản trị nông trại (Farm management)	H	H	S	S	H	S	S
	AECO824	Tín dụng nông thôn (Rural credits)	S	S	H	S	S	S	S
	AECO825	Quản lý chuỗi cung ứng nông sản (Agricultural product supply chain management)	H	H	S	S	S	S	S

	ECOM820	Kinh tế học quản lý (Managerial economics)	H	H	S	H	S	S	S
	ECOM814	Kinh tế công (Public economics)	H	S	H	H	S	S	S
	ECOM823	Kinh tế quốc tế (International economics)	H	H	H	S	S	S	S
	ECOM824	Kinh tế phát triển (Development economics)	H	H	H	S	H	S	S
HK3	THES899	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	H	H	H	H	H	H	H

1.4 Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng đảm nhiệm công việc tại các trường đại học, viên nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, các tổ chức công như các Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trung tâm khuyến nông, doanh nghiệp nông nghiệp, NGOs, dự án phát triển, và các doanh nghiệp khác.

2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo tiêu chuẩn: 1,5 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (*tính bằng tín chỉ*):

Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

Tên	**Số tín chỉ**		
	Tổng	**Bắt buộc**	**Tự chọn**
Khối kiến thức cơ bản	5	5	0
Khối kiến thức cơ sở ngành	22	22	0
Khối kiến thức chuyên ngành	33	15	18
Tổng cộng	**60**	**42**	**18**

4. Đối tượng tuyển sinh (Chuẩn đầu vào)

Học viên đã tốt nghiệp đại học tất cả các ngành. Học viên tham dự xét tuyển hoặc thi tuyển. Học viên tốt nghiệp đại học các ngành gần hoặc ngành khác phải học bổ sung kiến thức theo yêu cầu (Mẫu 8).

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp được thực hiện theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành "Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ" và Quyết định số 2812/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành "Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ".

6. Thang điểm

Thang điểm đánh giá là thang 10. Điểm đạt tối thiểu là 5,5/10.

7. Nội dung chương trình

TT	Học phần	Tên học phần	TC	LT	TH	TT	ĐA	LA	Năm	HK	Học trước (mã MH)	Tiên quyết (mã MH)	Song hành (mã MH)
7.1 Khối kiến thức cơ bản													
Nhóm học phần bắt buộc													
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3	3	0	0	0	0	1	1			
2	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh tế và quản trị (Research methodology in economics and management)	2	1	1	0	0	0	1	1			
Cộng nhóm:			**5**	**4**	**1**	**0**	**0**	**0**					
7.2 Khối kiến thức cơ sở ngành													
Nhóm học phần bắt buộc													
1	AECO811	Kinh tế vi mô nâng cao (Advanced Microeonomics)	3	3	0	0	0	0	1	1			
2	AECO812	Kinh tế vĩ mô nâng cao (Advanced Macroeconomics)	3	3	0	0	0	0	1	1			
3	AECO813	Kinh tế lượng nâng cao (Advanced Econometrics)	3	2	1	0	0	0	1	1			
4	AECO814	Kinh tế sản xuất (Production economics)	3	3	0	0	0	0	1	1			
Cộng nhóm:			**12**	**11**	**1**	**0**	**0**	**0**					
7.3 Khối kiến thức chuyên ngành													
7.3.1 Nhóm học phần bắt buộc													
1	AECO815	Phân tích giá cả và thị trường nông sản (Agricultural market and price analysis)	3	3	0	0	0	0	1	1			
2	AECO816	Chính sách nông nghiệp (Agricultural policy)	3	3	0	0	0	0	1	2			
Cộng nhóm:			**6**	**6**	**0**	**0**	**0**	**0**					
7.3.2 Nhóm học phần bắt buộc tự chọn – Phải đạt tối thiểu 18 TC													
1	AECO817	Kinh tế tài nguyên và môi trường (Environmental and natural	3	3	0	0	0	0	1	2			

		resource economics)											
2	AECO818	Chính sách thương mại nông nghiệp (Agricultural trade policies)	3	3	0	0	0	0	1	2			
3	AECO820	Phát triển nông thôn bền vững (Sustainable Rural development)	3	3	0	0	0	0	1	2			
4	AECO821	Tiếp thị địa phương (Marketing places)	3	3	0	0	0	0	1	2			
5	AECO822	Dự án phát triển nông nghiệp (Agricultural development project)	3	3	0	0	0	0	1	2			
6	AECO823	Quản trị nông trại (Farm management)	3	3	0	0	0	0	1	2			
7	AECO824	Tín dụng nông thôn (Rural credits)	3	3	0	0	0	0	1	2			
8	AECO825	Quản lý chuỗi cung ứng nông sản (Agricultural product supply chain management)	3	3	0	0	0	0	1	2			
9	ECOM820	Kinh tế học quản lý (Managerial economics)	3	3	0	0	0	0	1	2			
10	ECOM814	Kinh tế công (Public economics)	3	3	0	0	0	0	1	2			
11	ECOM823	Kinh tế quốc tế (International economics)	3	3	0	0	0	0	1	2			
12	ECOM824	Kinh tế phát triển (Development economics)	3	3	0	0	0	0	1	2			
Cộng nhóm:			**36**	**36**	**0**	**0**	**0**	**0**					
7.3.3. Nhóm học phần tốt nghiệp													
1	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Research proposal seminar)	2	0	0	0	0	2	1	1			
2	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2	0	0	0	0	2	1	2			
3	THES899	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	15	0	0	0	0	15	2	1			
Cộng nhóm:			**19**	**0**	**0**	**0**	**0**	**19**					

Tổng số tín chỉ phải đạt: 60 tín chỉ; trong đó tổng tín chỉ bắt buộc: 42 và tổng tín chỉ các nhóm tự chọn: 18

8. Kế hoạch giảng dạy

Dự kiến kế hoạch giảng dạy (Phân bổ các học phần theo từng học kỳ)

Học kỳ	Mã HP	Tên HP	Tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	TH/TT /ĐA	Khác
HK 1 (22 tín chỉ)	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3	3	0	
	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh tế và quản trị (Research methodology in economics and management)	2	1	1	
	AECO811	Kinh tế vi mô nâng cao (Advanced Microeconomics)	3	3	0	
	AECO812	Kinh tế vĩ mô nâng cao (Advanced Macroeconomics)	3	3	0	
	AECO813	Kinh tế lượng nâng cao (Advanced Econometrics)	3	2	1	
	AECO814	Kinh tế sản xuất (Production economics)	3	3	0	
	AECO815	Phân tích giá cả và thị trường nông sản (Agricultural market and price analysis)	3	0	0	
	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Research proposal seminar)	2	0	2	
HK 2 (23tín chỉ)	AECO816	Chính sách nông nghiệp (Agricultural policy)	3	3	0	
	AECO817	Kinh tế tài nguyên và môi trường (Environmental and natural resource economics)	3	3	0	
	AECO818	Chính sách thương mại nông nghiệp (Agricultural trade policies)	3	3	0	
	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2	0	2	
	AECO820	Phát triển nông thôn bền vững (Sustainable Rural development)	3	3	0	
	AECO821	Tiếp thị địa phương (Marketing places)	3	3	0	
	AECO822	Dự án phát triển nông nghiệp (Agricultural development project)	3	3	0	
	AECO823	Quản trị nông trại (Farm management)	3	3	0	
	AECO824	Tín dụng nông thôn (Rural credits)	3	3	0	
	AECO825	Quản lý chuỗi cung ứng nông sản (Agricultural product supply chain management)	3	3	0	
	ECOM820	Kinh tế học quản lý (Managerial economics)	3	3	0	
	ECOM814	Kinh tế công (Public economics)	3	3	0	
	ECOM823	Kinh tế quốc tế (International economics)	3	3	0	
	ECOM824	Kinh tế phát triển (Development economics)	3	3	0	
HK 3 (15 tín chỉ)	THES899	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	15	0	15	

Phân phối từng học kỳ

HK1	HK2	HK3	TS tín chỉ
22	23	15	60/60

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng học phần

9.1 Các học phần đại cương

1. Tên học phần: Triết học (Philosophy)

Mã môn học: PHIL800

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh):……..

Học phần Triết học trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản về triết học và lịch sử triết học; về triết học Mác - Lênin; mối quan hệ giữa triết học với các khoa học, vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển của xã hội. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức đã học để giải quyết có hiệu quả những vấn đề đang đặt ra trong nhận thức và thực tiễn; hình thành ý thức tự giác, tự chủ và sáng tạo trong suy nghĩ và trong hành động.

The Philosophy module equips students with basic knowledge of philosophy and history of philosophy; about Marxist-Leninist philosophy; the relationship between philosophy and the sciences, the role of science and technology in the development of society. Based on this, students can apply the knowledge they have learned to effectively solve current problems in awareness and practice; Form self-awareness, autonomy and creativity in thought and action.

2. Tên học phần: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh tế và quản trị (Research methodology in economics and management)

Mã môn học: REME801

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh):……..

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học bao gồm 2 hợp phần lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết sẽ trình bày các vấn đề chung về phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học và một số lý thuyết thường được vận dụng trong nghiên cứu kinh tế và quản trị. Phần thực hành sẽ trình bày và hướng dẫn học viên cách viết đề cương nghiên cứu và luận văn thạc sỹ.

This course includes two parts: theory and practice. The part of theory presents the general issues of research methodology and theories commonly applied in research in economics and management. The part of practice provides students with methods to write research proposals and to conduct MSc theses.

9.2 Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành

1. Tên học phần: Kinh tế vi mô nâng cao (Advanced Microeconomics)

Mã môn học: AECO811

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:… ☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Môn học cung cấp cho học viên kiến thức về cung, cầu, giá cả, lợi nhuận trong các điều kiện thị trường khác nhau, cấu trúc thị trường và các nguyên tắc định giá trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường cạnh tranh độc quyền, thị trường độc quyền bán và độc quyền mua, và thị trường độc quyền nhóm.

The course provides learners with knowledge of supply, demand, price, profit in different market conditions, market structures and pricing principles in competitive market, monopolistic competition, monopoly, monopsony, and oligopoly.

2. Tên học phần: Kinh tế vĩ mô nâng cao (Advanced Macroeconomics)

Mã môn học: AECO812

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:… ☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Môn học Kinh Tế vĩ mô nâng cao giúp người học tiếp tục phát triển kinh tế vĩ mô căn bản. Các mô hình kinh tế vĩ mô được xây dựng và phân tích dựa trên các lý thuyết vĩ mô qua các thời kỳ bằng sự tổng hợp từng bước các thị trường (hàng hóa và dịch vụ, tiền tệ, lao động và ngoại hối) như là mô hình IS-LM, MF, AS-AD, Solow, Tăng trưởng nội sinh. Dựa trên các mô hình được xây dựng, các chính sách tài khóa, tiền tệ và tỷ giá được áp dụng để phân tích tác động đến nền kinh tế của một quốc gia. Hơn nữa, vấn đề lạm phát, nợ công, thâm hụt ngân sách và thất nghiệp cũng được phân tích một cách hệ thống. Ngoài ra, lịch sử kinh tế vĩ mô của Việt Nam từ 1975 đến nay cũng được tổng hợp lại và kiểm chứng lại lý thuyết kinh tế vĩ mô. Từ đó, nhận định chính sách và dự báo kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong thời gian tới.

This course helps students further develop their understanding of basic macroeconomics. The macroeconomics models are developed and analyzed based on macroeconomics theories over time) such as IS-LM, MF, AS-AD, Solow, Endogenous growth models by the synthesis of markets (commodities and services, money, labours and foreign exchange. Based on these models, the fiscal, monetary, exchange rate policies are applied to analyze the impact on the national economy. Furthermore, the problems of inflation, public debt, budget deficit and unemployment were also analyzed systematically. In addition, Vietnam history of

macroeconomics from 1975 to now will be reviewed and employed to verify the theories of macroeconomics. Based on this, students are able to understand government policies and to forecast Vietnam macroeconomics.

3. Tên học phần: Kinh tế lượng nâng cao (Advanced Econometrics)

Mã môn học: AECO813

Số tín chỉ: 3 (LT: 2; TH: 1)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Môn học tập trung vào việc xây dựng mô hình biểu diễn mối quan hệ giữa các đại lượng nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng phương pháp bình phương bé nhất (OLS), tìm hiểu ý nghĩa các hệ số hồi quy, ước lượng mô hình, kiểm định và khắc phục các vi phạm giả thiết, kiểm định ý nghĩa thống kê các biến và độ thích hợp của mô hình, vận dụng xây dựng và đánh giá các mô hình kinh tế lượng ứng dụng, dự báo và gợi ý chính sách.

The course focuses on regression models showing the relationship between sets of variables, method of least squares (OLS), meaning of regression coefficients, model estimation, violation of hypothesis, tests of statistical significance of the variables and the appropriateness of the models. Furthermore, the course aims at building and evaluating econometric models in order to forecast trends of the variables and suggest policy.

4. Tên học phần: Kinh tế sản xuất (Production Economics)

Mã môn học: AECO814

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Môn học này bao gồm các khái niệm và mô hình kinh tế trong sản xuất nông nghiệp, các lý thuyết để phân tích quá trình sản xuất và ra quyết định tối ưu hóa. Ngoài ra, môn học này còn trình bày các vấn đề về phân tích cung cầu trong sản xuất; các mô hình sản xuất một hay nhiều sản phẩm; phương pháp phân tích quá trình sản xuất dưới điều kiện rủi ro, không chắc chắn và phân tích theo dòng thời gian.

This course covers economic concepts and models in agricultural production, theories for analyzing the production process and optimized decision-making. In addition, this subject also presents the issues of supply and demand analysis in production; production models for one or more outputs; methods of analyzing the production process under conditions of risk, uncertainty and production overtime.

5. Tên học phần: Phân tích giá cả và thị trường nông sản (Agricultural Marketing and Price Analysis)

Mã môn học: AECO815

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Môn học đề cập: (i) ứng dụng các nguyên lý kinh tế vào thị trường nông sản; (ii) cấu trúc thị trường, các vấn đề thực tế liên quan đến việc thu mua, vận chuyển, bảo quản, và chế biến nông sản; và (iii) các phân tích liên quan đến yếu tố tác động đến giá cả và sự biến động giá cả nông sản trên thị trường.

The course is about: (i) to introduce the principles of economics applied for agricultural marketing activities; (ii) to describe marketing-related institutions, agricultural marketing studies and policies regarding procurement, transportation, storage, processing; and (iii) issues related to prices, distribution, and price variation of agricultural produce.

6. Tên học phần: Chính sách Nông nghiệp (Agricultural Policy)

Mã môn học: AECO816

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Nội dung chính của môn học bao gồm: (1)Thảo luận về các vấn đề khó khăn trong phát triển nông nghiệp trong mối quan hệ phát triển tổng thể nền kinh tế. (2) Giải thích tiến trình hoạch định chính sách và mức độ can thiệp của chính phủ trong nông nghiệp. (3) Thảo luận về các chương trình nông nghiệp khác nhau thường được áp dụng ở các nước phát triển và đang phát triển, những tác động tiềm tàng của các chương trình và sự tham gia của các khu vực khác nhau (khu vực công và tư). (4) Giải thích các khung phân tích chính trị cho các quyết sách và thực hiện chương trình.

The main content of this course include: (1) Discuss the agricultural development problems and issues in the relation to overall economic development. (2) Explain the policy-making process and the extent of government intervention in agriculture. (3) Discuss the various agricultural programs commonly adopted in developed and less developed countries, their potential impacts and the participation of various sectors (public and private). (4) Explain the political framework for policy decisions and program implementation.

7. Tên học phần: Kinh tế quản lý tài nguyên môi trường (Economics of environment and natural resources management)

Mã môn học: AECO817

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Nội dung môn học bao gồm những vấn đề về lý thuyết và ứng dụng các công cụ kinh tế đối với các vấn đề trong quản lý tài nguyên và môi trường như ô nhiễm nguồn nước, không khí, và đất; bảo tồn và sử dụng tài nguyên thiên nhiên; định giá giá trị phi thị trường của các sản phẩm, dịch vụ môi trường; lồng ghép giá trị môi trường trong các quyết định chính sách; và áp dụng công cụ kinh tế nhằm đạt được mức tối ưu đối với xã hội trong quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

The content of this course includes the theory and application of economic instruments for issues of managing natural resources and the environment such as pollution of water, air, and soil; conservation and use of natural resources; valuation of non-market value of the products, environmental services; integrating environmental values in policy decisions; and application of economic instruments to achieve optimal levels of society in the management of natural resources and the environment.

8. Tên học phần: Chính sách thương mại Nông nghiệp (*Agricultural Trade Policy*)

Mã môn học: AECO818

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Nội dung chính của môn học gồm các phần liên quan: (i) Chính sách kinh tế, (ii) Kinh tế học và kinh tế quốc tế, (iii) Thực trạng và chính sách thương mại nông nghiệp ở Việt Nam, và (iv) Một số chủ đề thực tế và bài tập tiểu luận thực hành.

Main content of the course includes: (i) economic policy, (ii) economics and international economics, (iii) reality and policy of agricultural trade in Vietnam and, (iv) selected aspects for group exercise.

9. Tên học phần: Phát triển nông thôn bền vững (Sustainable rural development)

Mã môn học: AECO820

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Một trong những vấn đề quan trọng trong nghiên cứu PTNT bền vững là nhận thức nông thôn một cách toàn diện và sử dụng các tài nguyên như đất đai, lao động, cơ sở vật chất... một cách có hiệu quả và bền vững nhằm đạt được mục tiêu của sự phát triển. Do đó môn học sẽ trang bị cho sinh viên những nội dung kiến thức sau:

- Định nghĩa khu vực nông thôn, nền kinh tế nông thôn các vấn đề phát triển nông thôn nói chung và cách giải quyết chúng thông qua các chiến lược phát triển khác nhau
- Kiến thức cơ bản về các lý thuyết phát triển, phát triển bền vững, về cấu trúc kinh tế - chính trị - xã hội.
- Cơ chế tự quản (governance) của địa phương ở nông thôn, cụ thể là các định chế nông thôn truyền thống và vai trò của nó trong quy hoạch và phát triển nông thôn.
- Nhận thức tầm quan trọng của việc trao quyền cho phụ nữ, sự tham gia của cộng đồng đối với tài chính vi mô và tham gia quản lý (governance).
- Giải thích được tầm quan trọng của việc bảo tồn tài nguyên, sinh thái và môi trường trong khu vực nông thôn để phát triển nông thôn bền vững.

One of the important issues in rural development research is to comprehensively define the rural areas and use of resources such as land, labor, etc. in an effective and sustainable way to achieve the development goals. Therefore, the course will equip students with the following knowledge:

- Define rural areas, rural economy, rural development problems in general and how to solve them through different development strategies

- Fundamental knowledge of development theories, sustainable development,rural economic - political - social structures.

- Local governance in rural areas, namely traditional rural institutions and its role in rural planning and development.

- Recognizing the importance of women's empowerment, community participation in microfinance and participation in governance.

- Explain the importance of conserving resources, ecology and environment in rural areas for sustainable rural development.

10. Tên học phần: Tiếp thị địa phương (Marketing places)

Mã môn học: AECO821

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Nội dung môn học được chia làm ba phần:

Phần 1: Giới thiệu các nội dung cơ bản về marketing một cách tổng quát, quy trình tiêu chuẩn của marketing và khái niệm marketing mục tiêu; hướng dẫn học viên làm rõ vai trò của marketing trong chiến lược phát triển địa phương.

Phần 2: Hướng dẫn cách thức áp dụng các kiến thức về marketing để hình thành ý tưởng và thực hiện xây dựng chiến lược phát triển kinh tế ở cấp độ địa phương; thảo luận về những cách thức thu hút những đối tượng mục tiêu cụ thể như nhà đầu tư,

khách du lịch, lao động có tay nghề và các thị trường tiêu thụ đầu ra tiềm năng.

Phần 3: Mở rộng quy mô phân tích, xem xét các chiến lược marketing ở phạm vi ngành và quốc gia, thông qua phân tích lợi thế cạnh tranh vùng, miền.

11. Tên học phần: Dự án Phát triển Nông nghiệp (Agricultural Development Project)

Mã môn học: AECO822

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

- Thực trạng phát triển nông nghiệp, nông thôn
- Hệ thống hoá những lý luận về kinh tế, quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn
- Xây dựng dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- Phân tích và thẩm định dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- Quản lý dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn.

12. Tên học phần: Quản trị nông trại (Farm management)

Mã môn học: AECO823

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Trong nền kinh tế thị trường tất cả những yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức kinh tế luôn luôn tác động trực tiếp và tổng hợp lên hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp ,chúng luôn có sự thay đổi nhanh chóng và phức tạp, buộc các nhà quản trị phải nắm bắt được chúng và cần phải được trang bị kiến thức về quản trị để có thể kiểm soát được tác động của môi trường. Đồng thời có được nhận thức đúng đắn về vai trò mang tính quyết định của hoạt động QUẢN TRỊ đến sự thành công ,của mọi tổ chức kinh tế xã hội nói chung và sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp nói riêng .Vì thế ngoài việc phải nắm vững kiến thức về quản tri , một cách có hệ thống còn đòi hỏi nhà quản trị phải rèn luyện tốt các kỷ năng quản tri, đặc biệt là kỹ năng ra quyết định nhằm hạn chế tối đa rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đạt được mục tiêu mà doanh nghiệp đã xác định. Môn học quản trị Doanh Nghiệp ngoài việc trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về sản xuất kinh doanh,các khái niệm tổ chức kinh tế xã hội, kinh tế doanh nghiệp, các loại hình kinh tế doanh nghiệp ,mục tiêu và phương thức hoạt động, cơ cấu quản lý .v.v. , còn cung cấp cho người học kiến thức về quản trị như các chức năng quản trị, phương pháp quản trị, các kỹ năng quản trị cũng như các yếu tố cấu thành doanh nghiệp, môi trường sản xuất của doanh nghiệp, các nguồn lực trong sản

xuất doanh nghiệp như tài nguyên đất cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ đặc biệt về vốn và tài chính doanh nghiệp.

In market economy, factors inside and outside of the economic organization always have direct impacts on production and business of the enterprise, they always change rapidly and complexly, forcing administrators to capture them and need to be equipped with knowledge on administration to be able to control the environmental impact. At the same time, there is a correct perception of the decisive role of ADMINISTRATION to success of all socio-economic organizations in general and enterprise's production and business in particular. Therefore, besides mastering the knowledge of administration systemetically, it also requires administrators to exercise good administrative skills, especially skills of decision to minimize risk and enhance efficiency of production and business activities, in order to achieve business goals that were identified. This course not only equip students with basic knowledge about production and business, the concept of socio-economic organizations, economics of enterprises, the enterprise's economic types, goals and mode of operation, and management structure, etc. , but also provide them with knowledge about administration such as administrative functions, methods of administration, the administration skills as well as components forming enterprises, production environment, the resources in production as land resources, enterprise infrastructure, human resources, science and technology, particularly capital and finance of enterprise.

13. Tên học phần: Tín dụng nông thôn (Rural credits)

Mã môn học: AECO824

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Môn học cung cấp các kiến thức về đặc điểm, vai trò của thị trường tín dụng và vốn trong khu vực nông nghiệp và nông thôn; phân tích vai trò, chức năng và hoạt động của các định chế tài chính tại khu vực nông thôn cũng như hoạt động và kinh nghiệm phát triển tín dụng nông thôn của một số tổ chức tín dụng tại các nước đang phát triển. Môn học còn trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết để học viên có thể nghiên cứu những vấn đề về vốn và hoạt động của thị trường tín dụng tại khu vực nông nghiệp và nông thôn.

The course provides knowledge about the characteristics and roles of credit and capital markets in the agricultural and rural areas; analyze the role, function and operation of financial institutions in rural areas as well as activities and experiences in rural credit development of some credit institutions in developing countries. The

course also equips students with the necessary knowledge and skills to be able to study capital issues and the operation of credit markets in agricultural and rural areas.

14. Tên học phần: Quản lý chuỗi cung ứng nông sản (Agricultural product supply chain management)

Mã môn học: AECO825

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Môn học đề cập đến các khái niệm marketing, kênh phân phối, khoản chênh lệch marketing trong thị trường nông sản, và từ đó vận dụng vào khái niệm chuỗi cung ứng và các nội dung liên quan đến quản lý và phân tích chuỗi cung ứng nông sản. Các nội dung phân tích gồm: (1) xác định chuỗi cung ứng cần phân tích; (2) lập sơ đồ chuỗi cung ứng; (3) phân tích các quá trình của chuỗi cung ứng; và (4) rút ra kết luận. Lợi ích của việc phân tích chuỗi cung ứng cũng sẽ được trình bày.

The course is to begin with the concepts of: marketing, marketing channels, and marketing margin, and then to link with the concept of supply/value chains of agricultural products. The main analysis topics regarding the supply/value chains are: (1) to determine supply chain problems; (2) to establish the supply chain diagram; (3) to analyse the various interrelated processes of the supply chain; and (4) to finalise conclusions regarding the analysed issues. Moreover, benefits harvested from supply chain analysis will also be addressed.

15. Tên học phần: Kinh tế công (Public economics)

Mã môn học: ECOM814

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức nền tảng về các kiến thức về vai trò của khu vực công trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt chú trọng vào các thất bại thị trường bao gồm ngoại ứng, hàng hoá công cộng, thông tin bất cân xứng, các tổn thất mà các thất bại thị trường này gây ra cho thị trường và xã hội, và các giải pháp của Chính phủ đối với từng trường hợp. Môn học cũng tập trung xem xét một số khía cạnh khác của khu vực công: Các chương trình chi tiêu của chính phủ, sự lựa chọn của khu vực công và sự phân cấp giữa các cấp chính quyền.

The course provides learners with basic knowledge of the role of the public sector in the market economy, with special emphasis on market failures including externalities, public goods, asymmetric information, the damage these market failures cause to markets and society, and the Government's solutions to each case. The course also

focuses on several other aspects of the public sector: government spending programmes, public sector choices, and government decentralization.

16. Tên học phần: Kinh tế học quản lý (Managerial economics)

Mã môn học: ECOM820

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Môn học này bao gồm ứng dụng thực tiễn của các công cụ kinh tế như phân tích hiện giá, cung cầu, hồi quy, đường đẳng dụng, đường đẳng lượng, chi phí sản xuất, và các mô hình cơ bản trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, và cạnh tranh độc quyền. Môn học này còn thảo luận nhiều chủ đề hiện tại như độc quyền nhóm, trò chơi lặp lại và nhiều giai đoạn, hợp độc, sát nhập theo chiều dọc và chiều ngang, thương lượng, các vấn đề giữa ông chủ-người quản lý, chi phí của đối thủ cạnh tranh, lựa chọn ngược, và các chiến lược giá của các hãng có quyền lực thị trường.

This course covers the practical utility of basic economic tools such as present value analysis, supply and demand, regression, indifference curves, isoquants, production, costs, and the basic models of perfect competition, monopoly, and monopolistic competition. These courses also contain many modern topics such as oligopoly, multi-stage and repeated games, contracting, vertical and horizontal integration, bargaining, principal–agent problems, raising rivals' costs, adverse selection, and a host of other pricing strategies for firms enjoying market power.

17. Tên học phần: Kinh tế quốc tế (International economics)

Mã môn học: ECOM823

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Nội dung môn Kinh tế học Quốc tế gồm phần trình bày kiến thức nền tảng, lý thuyết và mô hình về thương mại và giao dịch quốc tế, về sử dụng nguồn lực quốc gia để đạt các mục tiêu kinh tế, vấn đề chuyển dịch nguồn lực, và toàn cầu hóa. Nội dung lý thuyết kinh tế quốc tế giúp người học hiểu được các vấn đề rất quan trọng định hình nên môi trường kinh tế quốc gia cũng như quốc tế. Môn học cũng bao gồm phần nội dung có tính ứng dụng thực tế như phân tích lợi thế trong thương mại, chính sách bảo hộ thương mại, liên kết kinh tế giữa các quốc gia, hội nhập kinh tế và toàn cầu hóa.

Content of International Economics subjects consists of presentation of basic theories and models of international trade and transaction, use of national resources in order to meet the country's economic goals, resources transaction, and the globalization. The content of international economics generates an understanding of important

events that affect to the shape of national and international environment. The subject also includes applied parts such as comparative advantage analysis in trade, trade protection policies, economic connection among countries and regions, integration, and globalization.

18. Tên học phần: Kinh tế phát triển (Development economics)

Mã môn học: ECOM824

Số tín chỉ: 3 (LT: 3; TH: 0)

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:…☐có ☑không….

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh)

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế của các quốc gia đang phát triển, bao gồm vai trò của các nguồn lực để phát triển kinh tế gồm vốn, lao động, môi trường cùng các lĩnh vực hoạt động trọng tâm của nền kinh tế như nông nghiệp, công nghiệp và ngoại thương và một số các vấn đề nổi lên của quá trình tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế. Ngoài ra, học phần còn nhằm trang bị cho học viên năng lực phân tích mối liên hệ giữa các vấn đề trên với tăng trưởng và phát triển của một quốc gia.

The course provides basic knowledge about economic growth and development of countries, including the role of resources in developing Economic development includes capital, labor, environment and key areas of economic activity such as agriculture, industry and foreign trade, and some issues emerging in the process of economic growth and development . In addition, the module also aims to equip students with the ability to analyze the relationship between the above issues and the growth and development of a country.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1 Danh sách các giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Học phần sẽ giảng dạy
1	Lê Công Trứ	1967	Tiến sĩ, CNTT trong Kinh Doanh	33 năm	- Kinh tế lượng nâng cao - Kinh tế vĩ mô nâng cao - Kinh tế sản xuất nông nghiệp
2	Lê Quang Thông	1963	Tiến sĩ, Kinh tế nông nghiệp	37 năm	- Kinh tế vi mô nâng cao - Quản lý chuỗi cung ứng nông sản - Kinh tế học quản lý

					- Kinh tế quốc tế
3	Đặng Lê Hoa	1976	Tiến sĩ, Kinh tế nông nghiệp và tài nguyên	21 năm	- Kinh tế vi mô nâng cao - PPNCKH trong kinh tế và quản trị
4	Nguyễn Ngọc Thùy	1970	Tiến sĩ, Sinh thái	30 năm	- PPNCKH trong kinh tế và quản trị - Chính sách nông nghiệp - Dự án phát triển nông nghiệp - Tín dụng nông thôn
5	Trần Đình Lý	1965	Tiến sĩ, Kinh tế nông nghiệp	35 năm	- Tiếp thị địa phương - Quản lý chuỗi cung ứng nông sản
6	Đặng Thanh Hà	1961	PGS.TS Kinh tế nông nghiệp	41 năm	- Kinh tế sản xuất nông nghiệp - Kinh tế quản lý tài nguyên môi trường
7	Hoàng Hà Anh	1988	Tiến sĩ, Kinh tế và Quản lý nông nghiệp	12 năm	- Kinh tế sản xuất nông nghiệp - Kinh tế quản lý tài nguyên môi trường - Kinh tế học quản lý

10.2 Danh sách các giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Học phần sẽ giảng dạy
1	Hồ Ngọc Phương	1953	Tiến sĩ, Kinh tế nông nghiệp	47 năm	- Quản lý nhà nước trong kinh tế
2	Nguyễn Tài	1957	Tiến sĩ, Khoa học Kinh tế	14 năm	- PPNCKH trong kinh tế và quản trị - Quản lý chuỗi cung ứng nông sản
3	Nguyễn Hữu Dũng	1960	PGS.TS, Nghiên cứu phát triển	39 năm	- Kinh tế quản lý tài nguyên môi trường
4	Nguyễn Lan Duyên	1980	Tiến sĩ, Kinh tế nông nghiệp	21 năm	- Dự án phát triển nông nghiệp
5	Đặng Minh Phương	1960	Tiến sĩ, Kinh tế nông nghiệp	39 năm	- PPNCKH trong kinh tế và quản trị

			và tài nguyên		- Kinh tế vi mô nâng cao - Dự án phát triển nông nghiệp
6	Thái Anh Hòa	1956	Tiến sĩ, Kinh tế nông nghiệp	44 năm	- Phân tích giá cả và thị trường nông sản - Quản lý chuỗi cung ứng nông sản - Kinh tế học quản lý
7	Trần Đắc Dân	1954	Tiến sĩ, Địa lý học	46 năm	- Phát triển nông thôn bền vững - Dự án phát triển nông nghiệp
8	Nguyễn Bạch Đằng	1979	Tiến sĩ, Quản lý tài nguyên bền vững	21 năm	- Luật kinh tế
9	Phạm Thị Hồng Nhung	1982	Tiến sĩ, Quản lý tài nguyên bền vững	20 năm	- Kinh tế công - Kinh tế phát triển
10	Võ Hữu Phước	1974	Tiến sĩ, Kinh tế phát triển	23 năm	- Kinh tế phát triển

Ghi chú: *Kinh nghiệm giảng dạy: Nơi giảng dạy, thời gian, loại ngôn ngữ*

11. Danh sách Cố vấn học tập

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Thông tin liên lạc (*email, sđt)*

12. Cơ sở vật chất

Giáo trình, tài liệu bài giảng:

TT	Tên môn học	Tên giáo trình, tài liệu bài giảng	Tên tác giả	Nhà XB, năm XB/Website
1	Triết học (Philosophy)	- Giáo trình Triết học (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ) - Lịch sử tư tưởng triết học Ấn Độ cổ	Bộ Giáo dục và Đào tạo Doãn Chính Doãn Chính	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023 NXB Chính trị quốc gia, 2018

		đại - Lịch sử triết học phương Đông - Lịch sử triết học Phương Tây - Tuyển tập triết học - Lịch sử triết học	 Nguyễn Tiến Dũng Nguyễn Thế Nghĩa Nguyễn Hữu Vui	NXB Chính trị quốc gia, 2015 NXB Khoa học xã hội, 2018 NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2019 NXB Chính trị quốc gia, 2004
2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh tế và quản trị (Research methodology in economics and management)	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh - Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sỹ & luận án tiến sĩ - Research methodology in applied economics: organizing, planning, and conducting economic research - Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Nguyễn Đình Thọ Đinh Phi Hổ Don Ethridge Saunders, M., Lewis, P., and Thornhill, A.	NXB Lao động, 2011 NXB Tài chính, 2021 Blackwell publishing, 2010 NXB Tài chính, 2008
3	Kinh tế vi mô nâng cao (Advanced Microeonomics)	- Kinh Tế Học Vi Mô - Nguyên Lý Kinh Tế Học	Robert S. Pindyck và Daniel L. Rubinfeld N.Gregory Mankiw	NXB Kinh tế, 2015 NXB Thống Kê, 2003
4	Kinh tế vĩ mô nâng cao (Advanced Macroeconomics)	- Macroeconomics - Kinh Tế vĩ mô - Macroeconomics	Krugman, P. and Wells, R. Blanchard, O. McTaggart. D, Findlay, C and	Worth Publisher, 2015 Fulbright, 2000 Pearson Education,

			Michael P Crompton, P., Swann, M., Hopkins, S. and McEachern	2007 Thompson Learning, 2004
5	Kinh tế lượng nâng cao (Advanced Econometrics)	Introductory Econometrics with application	Ramu Ramanathan	Chương trình Giảng dạy Kinh Tế Fulbright
6	Kinh tế sản xuất (Production economics)	Agricultural Production Economics	Debertin, David L.	Macmillan, 1986
7	Phân tích giá cả và thị trường nông sản (Agricultural market and price analysis)	Agricultural marketing and price analysis	F. Bailey Norwood and Jayson L. Lusk.	Pearson Education, Inc., New Jersey, USA
8	Chính sách nông nghiệp (Agricultural policy)	- Agricultural Policies in Developing Countries - Food policies - High food prices: the what, who, and how of proposed policy actions	Ellis, F. Tarrant, J. R. Von Braun, Joachim, et al.	Cambridge University, 1992 John Wiley & Sons, 1980 International Food Policy Research Institute, 2008
9	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Research proposal seminar)			
10	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)			
11	Kinh tế tài nguyên và môi trường (Environmental and natural resource economics)	- Kinh Tế môi trường - Evaluating Environmental Damage and Benefits - The Measurement of Environmental and Resource Values: Theory and Method Resources for the future - Choice Modelling: the state-of-the-art and the state-of-	Barry Field and Nancy Olewiler David W Pearce and Jeremy J. Warford Freeman, A.M, Joseph A. Herriges and Catherine L. Kling Hess, S; and Daly, A	EEPSEA, 2005 University Press, 1993 2014 Emerald Group Publishing, 2010

		practice - Giáo trình Kinh tế và quản lý môi trường - Environmental Economics: In Theory & Practice - Economic Valuation with Stated Preference techniques	Nguyễn Thế Chinh Nick Hanley, Jason Shogren, and Ben White Ian J. Bateman et al.	Trường Đại học kinh tế quốc dân, 2003 Palgrave Macmillan, 2007 Edward Elgar, 2002
12	Chính sách thương mại nông nghiệp (Agricultural trade policies)	Giáo trình Kinh tế quốc tế	Hoàng Thị Chỉnh và cộng sự	Nhà xuất bản Thống kê, 2008
13	Phát triển nông thôn bền vững (Sustainable Rural development)	- Nghiên cứu hành động cùng tham gia trong giảm nghèo và phát triển nông thôn - Rural development in Vietnam - Công nghiệp hóa từ nông nghiệp: Lý luận, thực tiễn và triển vọng áp dụng ở VN - Rural livelihoods and Diversity in Developing Countries	Nguyễn Ngọc Hợi Pham Xuan Nam et al. Đặng Kim Sơn Ellis, Frank	NXB Khoa học Xã hội, 2003 Social sciences publishing house, 1999 NXB Nông Nghiệp, 2001 Oxford University Press, 2000
14	Tiếp thị địa phương (Marketing places)	Marketing địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Đức Hùng và cộng sự	NXB Văn Hóa Sài Gòn,2005
15	Dự án phát triển nông nghiệp (Agricultural development project)	Giáo trình Quy hoạch phát triển nông thôn	Nguyễn Ngọc Nông và cộng sự	Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, 2004
16	Quản trị nông trại (Farm management)	Quản trị doanh nghiệp	Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Đình Hòa, Trần Thị Ý Nhi	Nhà xuất bản Thống kê, năm 2008
17	Tín dụng nông thôn (Rural credits)	Lý thuyết tiền tệ & tín dụng	Nguyễn Đăng Dờn và cộng sự	NXB TP Hồ Chí Minh, 1995
18	Quản lý chuỗi cung ứng nông sản (Agricultural product supply chain	- Bài giảng môn Quản lý chuỗi cung ứng nông sản	Thái Anh Hòa	2021

	management)	- Making value chains work better for the poor. A toolbook for practitioners of value chain analysis. Making markets work better for the poor (M4P). Agrifood Consulting International (bản tiếng Anh và dịch ra tiếng Việt) - Supply Chain Management	M4P S. Chopra và P. Meindl.	2008 Pearson Education, 2004
19	Kinh tế học quản lý (Managerial economics)	- Managerial economics and business strategy - Managerial economics and organizational architecture - Managerial economics: applications, strategies and tactics	Baye, M.R., Prince, J. and Squalli, J. Brickley, J., Smith, C. and Zimmerman, J. McGuigan, J.R., Moyer, R.C. and Harris, F.H.D.	McGraw-Hill, 2006 McGraw-Hill Education, 2015 Cengage learning, 2013
20	Kinh tế công (Public economics)	- Intermediate Public Economics - Giáo trình Kinh tế công cộng - Economics of Public Sector - Public finance and Public Policy	Jean Hindriks và Gareth D. Myles Bùi Đại Dũng và Ngô Minh Nam Joseph Stiglitz và Jay K. Rosengard Jonathan Gruber	The MIT Press, 2013 NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018 W. W. Norton & Company, 2015 Worth Publishers, 2016
21	Kinh tế quốc tế (International economics)	- Giáo trình Kinh tế Quốc tế - Giáo trình Kinh tế Quốc tế - Giáo trình Kinh tế	Đỗ Đức Bình và N. T. Lang Hoàng Thị Chỉnh & cộng sự	Nhà Xuất Bản Thống kê, 2004 Nhà Xuất Bản Thống Kê, 2008

		quốc tế - International Economics	Phan Anh Tú & cộng sự Krugman P. R. and Obstfeld M.	Nhà Xuất bản ĐH. Cần Thơ, 2015 McGraw-Hill, 2000
22	Kinh tế phát triển (Development economics)	- Development Economics: theory and practice - Development economics : theory, empirical research, and policy analysis - Economic Development - Kinh tế phát triển	Alain de Janvry & Elisabeth Sadoulet Julie Schaffner Todaro.,M Nguyễn Trọng Hoài	Routledge, 2016 John Wiley & Sons, 2014 2003 NXB Kinh tế TP.HCM, 2013
23	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)			

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy, theo quy định và quy chế của trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM.

HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC	TRƯỞNG KHOA
PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn	PGS.TS. Lê Anh Đức	TS. Lê Công Trứ